**ĐÁP ÁN địa 11- ngày 30/3/2019**

**A. TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **217** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| C | C | D | A | C | A | B | B | A | D | D | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **369** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| A | B | B | C | D | B | D | A | C | A | C | D |

**Câu 1 :** *Trình bày điều kiện tự nhiên của Trung Quốc**(3 điểm )*

 **Điều kiện tự nhiên**

 Tự nhiên đa dạng có sự phân hoá giữa Đông Tây của lãnh thổ. (0,25đ / ý )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | MIỀN ĐÔNG | MIÊN TÂY |
| Vị trí, diện tích lãnh thỗ | Trải dài từ miền duyên hải đến đất liền, đến kinh tuyến 1050 Đ, chiếm 50% S lãnh thổ.(0,25đ) | 730 Đ đến 1050Đ(0,25đ) |
| Địa hình | Đồng bằng ven biển, đồi thấp phía tây. (0,25đ) | Núi cao, cao nguyên, bồn địa.(0,25đ) |
| Thỗ nhưỡng | Đất phù sa màu mỡ → trồng lương thực | Đất núi cao, ít có giá trị trồng lương thực, thích hợp phát triển đồng cỏ, trồng rừng. |
| Khí hậu | Thuộc khu vực gió mùa, phía Bắc ôn đới, phía Nam cận nhiệt. | Ôn đới lục địa, khí hậu núi cao. |
| Thủy văn | Sông lớn (Trường Giang, Hoàng Hà) → có giá trị về kinh tế song cũng nhiều thiên tai. | Sông nhỏ, dòng chảy tạm thời. |
| Khoáng sản | Giàu khoáng sản kim loại màu. | Dầu khí, than, sắt. |

**Câu 2:** *Trình bày chính sách phát triển và thành tựu nông nghiệp của Trung Quốc (2 điểm)****. a. Nông nghiệp*** *(0,25đ / ý )*

**b. Chính sách phát triển nông nghiệp:**

- Giao quyền sử dụng đất và khoán sản phẩm cho nông dân.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn: đường giao thông, hệ thống thuỷ lợi.

- Áp dụng KHKT vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng giống mới, máy móc thiết bị hiện đại.

- Nhà nước giảm thuế, tăng giá nông sản, tổ chức dịch vụ nông nghiệp…

**c. Thành tựu:**

- Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng trung bình 4 – 6%/ năm.

- Một số nông phẩm có sản lượng đứng hàng đầu thế giới và ngày càng tăng.

- Cơ cấu cây trồng thay đổi: Ngành trồng trọt chiếm ưu thế. Sản phẩm đa dạng. Giảm tỉ lệ diện tích cây lương thực, tăng tỉ lệ diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả.

**Câu 3 :** *Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu xuất nhập khẩu của Trung Quốc (2 điểm )*

(đơn vị %)

Vẽ 2 biểu đồ tròn ( 2đ) nếu vẽ biểu đồ khác 0 đ

Thiếu tên , chú thích ,số liệu …. ( trừ 0,25 đ /1 ý)